

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;
- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ;

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

- Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định:

*“Điều 16. Ủy ban nhân dân các cấp*

*1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

*b) Thực hiện nghiêm túc chính sách về giáo dục hòa nhập theo quy định, ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục hòa nhập”.*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

- Chăm lo, hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm quyền được học tập trong môi trường giáo dục phù hợp, hòa nhập và giảm bớt rào cản trong tiếp cận giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong chính sách xã hội và chính sách giáo dục của Nhà nước. Đối với học sinh khuyết tật học nội trú, bán trú tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, bữa ăn trong thời gian học tập thực tế có tác động trực tiếp đến sức khỏe, thể chất, khả năng phục hồi chức

năng, duy trì chuyên cần và kết quả học tập.

- Thực tế cho thấy học sinh khuyết tật đang học tại các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có nhiều dạng, mức độ khuyết tật khác nhau, thường cần chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ thường xuyên. Chi phí ăn uống trong thời gian học nội trú, bán trú tạo áp lực đáng kể đối với gia đình, nhất là gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc có người chăm sóc phải giảm thời gian lao động, thu nhập. Nếu thiếu cơ chế hỗ trợ ổn định, việc bảo đảm bữa ăn cho học sinh phụ thuộc nhiều vào khả năng tự cân đối của gia đình và nguồn lực của cơ sở giáo dục.

- Trước đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 về việc hỗ trợ mức tiền ăn cho học sinh khuyết tật nội trú tại Trường Giáo dục và Hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi tỉnh Thái Nguyên, với mức hỗ trợ 540.000 đồng/học sinh/tháng, thời gian hưởng 09 tháng/năm học. Chính sách này đã tạo cơ sở thực tiễn quan trọng để hỗ trợ học sinh khuyết tật nội trú; tuy nhiên đến nay mức hỗ trợ không còn phù hợp với biến động chi phí sinh hoạt, phạm vi hỗ trợ chưa bao quát học sinh bán trú và chưa được chuẩn hóa theo mô hình Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hiện nay.

- Đồng thời, để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh và tổ chức thực hiện thống nhất sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, chính sách hỗ trợ cần được quy định bằng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, yêu cầu đặt ra là cần có chính sách thống nhất trên toàn tỉnh, bảo đảm học sinh khuyết tật đủ điều kiện được tiếp cận chính sách hỗ trợ tiền ăn bình đẳng, không phụ thuộc vào địa bàn cư trú trước sắp xếp, hình thức nội trú/bán trú hoặc loại hình Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được thành lập, cho phép thành lập và được phép hoạt động theo quy định.

- Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật có đăng ký thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, ở nội trú hoặc ăn bán trú và đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; mức hỗ trợ 936.000 đồng/học sinh/tháng đối với học sinh nội trú và 360.000 đồng/học sinh/tháng đối với học sinh ăn bán trú; thời gian hỗ trợ theo số tháng học thực tế, tối đa 09 tháng/năm học. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất, ổn định cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ và bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, không trùng lặp chính sách.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Ban hành Nghị quyết làm căn cứ pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; hỗ trợ một phần chi phí ăn uống trong thời gian học tập thực tế, góp phần bảo đảm sức khỏe, chuyên cần, chất lượng học tập, giáo dục hòa nhập và giảm gánh nặng chi phí trực tiếp cho gia đình học sinh.

- Nghị quyết đồng thời là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục lập dự toán, thẩm định, phân bổ, cấp phát, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra và giám sát kinh phí thực hiện chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Quan điểm**

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm an sinh xã hội và quyền học tập của học sinh khuyết tật.

- Bảo đảm đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung chính sách rõ ràng, khả thi, dễ tổ chức thực hiện, thuận lợi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ được xác định trên cơ sở nhu cầu thiết yếu về bữa ăn của học sinh, điều kiện thực tế của địa phương, khả năng cân đối ngân sách tỉnh và nguyên tắc sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.

- Chính sách áp dụng thống nhất, công bằng đối với học sinh đủ điều kiện; không phân biệt loại hình Trung tâm công lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động; đồng thời bảo đảm nguyên tắc không hỗ trợ trùng lặp, trường hợp học sinh đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

- Kế thừa những nội dung còn phù hợp của chính sách hỗ trợ tiền ăn đã thực hiện trên địa bàn tỉnh, đồng thời điều chỉnh, bổ sung đối tượng, mức hỗ trợ, điều kiện hưởng và cơ chế quản lý để đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Ngày 23/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5731/UBND-KGVX về việc đăng ký xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó đề nghị đăng ký Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Ngày 27/5/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Công văn số 300/HĐND-VP về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân

dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

3. Ngày 27/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5992/UBND-KGVX về việc xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo trình tự.

4. Ngày 27/5/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 2748/SGDDT-TCHC đề nghị các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của ngành để lấy ý kiến rộng rãi.

5. Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Báo cáo số .../BC-SGDĐT ngày 06/6/2026 và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ kèm Công văn số .../SGDDT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhận được Báo cáo số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số .../BC-SGDĐT.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục dự thảo Nghị quyết**

Ngoài phần căn cứ ban hành và phần ký ban hành, dự thảo Nghị quyết gồm 08 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Điều 5. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Điều khoản thi hành

## **2. Nội dung cơ bản**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú, học sinh khuyết tật ăn bán trú đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Học sinh khuyết tật có đăng ký thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, ở nội trú hoặc ăn bán trú và đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết này.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, thẩm định, cấp phát, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra và giám sát kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Học sinh khuyết tật là học sinh có giấy xác nhận mức độ khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp khác xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

2. Học sinh khuyết tật ở nội trú là học sinh khuyết tật đang học thực tế, đồng thời ở, sinh hoạt và ăn các bữa ăn trong ngày tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo hình thức nội trú, có tên trong danh sách quản lý nội trú của Trung tâm.

3. Học sinh khuyết tật ăn bán trú là học sinh khuyết tật đang học thực tế và ăn bữa trưa tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong ngày học theo hình thức bán trú, không ở lại Trung tâm theo hình thức nội trú.

4. Tháng học thực tế là tháng học sinh có thời gian học tập, sinh hoạt, ăn nội trú hoặc ăn bán trú tại Trung tâm theo kế hoạch giáo dục của Trung tâm.

### **Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ**

Học sinh được hưởng hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.
2. Có giấy xác nhận mức độ khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp khác xác nhận

khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; có hồ sơ người học do Trung tâm lập, quản lý theo quy định.

3. Đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập và được phép hoạt động; có tên trong danh sách học sinh ở nội trú hoặc danh sách học sinh ăn bán trú do Trung tâm lập, quản lý, theo dõi và xác nhận.

4. Đối với học sinh khuyết tật ở nội trú: thực tế ở, sinh hoạt và ăn tại Trung tâm theo hình thức nội trú trong thời gian học thực tế.

5. Đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú: thực tế học tập và ăn bữa trưa tại Trung tâm trong ngày học thực tế theo hình thức bán trú; không ở lại theo hình thức nội trú.

6. Không đang hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn khác có cùng nội dung từ ngân sách nhà nước trong cùng thời gian học thực tế tại Trung tâm. Trường hợp học sinh đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

#### **Điều 5. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ**

1. Đối với học sinh khuyết tật ở nội trú: hỗ trợ tiền ăn mức 936.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú: hỗ trợ tiền ăn trưa mức 360.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế tại Trung tâm, nhưng không quá 09 tháng/năm học.

#### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.
2. Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ năm học 2026 - 2027.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn lực thực hiện**

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách được xác định như sau:

<b>STT</b>	<b>Nhóm đối tượng</b>	<b>Số học sinh</b>	<b>Mức hỗ trợ</b>	<b>Thời gian hỗ trợ tối đa</b>	<b>Kinh phí dự kiến (đồng/năm học)</b>
1	Học sinh khuyết tật ở nội trú	150	936.000 đồng/học sinh/tháng	09 tháng/năm học	1.263.600.000
2	Học sinh khuyết tật ăn bán trú	250	360.000 đồng/học sinh/tháng	09 tháng/năm học	810.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.073.600.000</b>

### **2. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời huy động, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Điều kiện bảo đảm thực hiện**

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan và các Trung tâm hướng dẫn việc lập danh sách học sinh đủ điều kiện hưởng chính sách, xác định hình thức nội trú, bán trú, số tháng học thực tế, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện hằng năm.

- Các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có trách nhiệm lập, quản lý, theo dõi, xác nhận danh sách học sinh; công khai đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, danh sách đề nghị hỗ trợ.

- Cơ quan tài chính thực hiện thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm; hướng dẫn thanh toán, quyết toán, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, cần rà soát, xử lý nguyên tắc không trùng lặp chính sách; trường hợp học sinh đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.



#### 4. Thời gian dự kiến trình thông qua

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh tháng      năm 2026 để kịp thời áp dụng từ năm học 2026 - 2027.

Trên đây là Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Biểu dự toán kinh phí; (4) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (7) Bản scan các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo;  
Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thắngpv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Lượng**